

THÔNG TƯ

Về việc ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ và kiểm dịch thực vật, công bố ngày 08 tháng 08 năm 2001;

Căn cứ Quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật ban hành kèm theo Quyết định số 89/2006/QĐ-BNN ngày 02 tháng 10 năm 2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ Thực vật,

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này:

1. Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam (có danh mục kèm theo) gồm:

1.1. Thuốc sử dụng trong Nông nghiệp:

1.1.1. Thuốc trừ sâu: 365 hoạt chất với 1084 tên thương phẩm.

1.1.2. Thuốc trừ bệnh: 264 hoạt chất với 756 tên thương phẩm.

1.1.3. Thuốc trừ cỏ: 151 hoạt chất với 449 tên thương phẩm.

1.1.4. Thuốc trừ chuột: 11 hoạt chất với 18 tên thương phẩm.

1.1.5. Thuốc điều hòa sinh trưởng: 47 hoạt chất với 112 tên thương phẩm

1.1.6. Chất dẫn dụ côn trùng: 5 hoạt chất với 7 tên thương phẩm

1.1.7. Thuốc trừ ốc: 18 hoạt chất với 84 tên thương phẩm.

1.1.8. Chất hỗ trợ (chất trải): 4 hoạt chất với 5 tên thương phẩm.

1.2. Thuốc trừ mối: 11 hoạt chất với 11 tên thương phẩm.

1.3. Thuốc bảo quản lâm sản: 5 hoạt chất với 6 tên thương phẩm.

1.4. Thuốc khử trùng kho: 5 hoạt chất với 5 tên thương phẩm.

2. Danh mục thuốc bảo vệ thực vật hạn chế sử dụng ở Việt Nam (có danh mục kèm theo) gồm:

2.1. Thuốc sử dụng trong Nông nghiệp:

2.1.1. Thuốc trừ sâu: 6 hoạt chất với 11 tên thương phẩm.